

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 02-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sở.

2/ Bà Võ Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T (tên gọi khác: Hitle); sinh năm 1986 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 102/15/5 đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (sống) và bà Nguyễn Thị N (chết); chưa có vợ con. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 13/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 21/01/2020 bị Công an phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/01/2020 bị Công an phường 6, thành phố Tân An, tỉnh

Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: ngày 15/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”; ngày 01/10/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; ngày 30/10/2006 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị O; sinh năm 1967; nơi cư trú: số 64B đường Lưu Văn Tế, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thu S. Vắng mặt.

2/ Bà Trần Ngọc S1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 15/02/2020, bị cáo Nguyễn Anh T điều khiển xe đạp từ nhà đi vòng quanh thành phố Tân An, tỉnh Long An. Khi đến nhà số 64B đường Lưu Văn Tế, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo T phát hiện phía trước cổng nhà có 02 cây mai trồng trong chậu màu đỏ không người trông coi, trong đó có 01 cây mai lớn và 01 cây mai nhỏ. Lúc này, bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp cây mai để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo T dừng xe, lén lút dùng tay nhổ cây mai nhỏ ra khỏi chậu, rồi khiêng cây mai đặt lên ba ga sau xe đạp, một tay điều khiển xe, một tay đỡ cây mai đặt phía sau бага chạy tẩu thoát đến căn nhà hoang đối diện phòng tập GYM trong Công viên thành phố Tân An thuộc phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An cất giấu cây mai vừa trộm được và về nhà ngủ. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, bị cáo T đến nơi cất giấu cây mai chờ đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được. Sau đó, bị cáo T chở cây mai về 01 con hẻm trong khu vực Chợ đêm thành phố Tân An để tiếp tục cất giấu. Khi Cơ quan Công an mời bị cáo T làm việc, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nói trên và giao nộp lại tài sản trộm cắp cho Cơ quan Công an tạm giữ.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 19/02/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận 01 cây mai vàng loại mai ghép, giống mai Đại Lộc, cao khoảng 01m (hoành thân khoảng 50cm), có giá trị 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng),

thuộc sở hữu của bà Phạm Thị O. Ngày 18/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà O.

Đối với chiếc xe đạp màu đen mà bị cáo T dùng làm phương tiện trộm cắp ngày 15/02/2020, qua điều tra xác minh xe trên thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Anh T. Hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An quản lý.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSTA-HS ngày 16/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại cáo trạng số 42/CT-VKSTA-HS ngày 16/4/2019. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 173; Điều 50; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đối với chiếc xe đạp màu đen đã qua sử dụng bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội thuộc sở hữu của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi, rất hối hận, cho bị cáo gửi lời xin lỗi đến người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự, biên bản trích xuất camera, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thu tang vật và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng, nên vào lúc 01 giờ sáng ngày 15/02/2020, bị cáo Nguyễn Anh T đã lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng loại mai ghép, giống mai Đại Lộc, cao khoảng 01m (hoành thân khoảng 50cm), có giá trị 700.000 đồng của bà Phạm Thị O tại trước nhà số 64B đường Lưu Văn Tế, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Anh T thực hiện là đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan, xét nên chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, bị cáo có đủ sức khỏe lao động phục vụ bản thân, lo cho gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng lại không chịu lao động mà muốn có tài sản để tiêu xài theo sự ham muốn cá nhân của mình, nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội. Trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm

minh của pháp luật. Đối với bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo có tiền sự vì vào ngày 13/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm đồng thời bị cáo có nhân thân xấu vì vào ngày 15/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 01/10/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và ngày 30/10/2006 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng mặc dù đã hết thời gian bị coi là có tiền án, tiền sự nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Thế nên, đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp màu đen đã qua sử dụng bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tất cả vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSTA-HS, ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: Hitle) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 173; Điều 50; Các điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: Hitle) 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: Hitle) với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSTA-HS, ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: Hitle) phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Nga Nguyễn Văn Sở

Nguyễn Thị Hồng Liên

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/TLA

Tân An, ngày 15 tháng 8 năm 2011

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST ngày 15/8/2011 đối với bị cáo:

Trần Đình Thắng; sinh năm 1988 tại Long An; trú tại: số 374 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn Bền (chết) và bà Lê Thị Bé (sống); bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh Tuấn; sinh năm 1982; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: số 176 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Trâm Anh; sinh năm 1961; nghề nghiệp: kinh doanh; trú tại: số 01 đường Lý Công Uẩn, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

2/ Lê Thành Minh; sinh năm 1983; nghề nghiệp: tài xế; trú tại: số 71/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt

3/ Lê Bích Vân; sinh năm 1972; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Thắng phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; Điều 45; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Thắng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

